KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X219K1317
Mã KQ/ *RP. No*: 001042849.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 16/11/2023
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. **Thông tin mẫu**/ *Infomation of Sample* (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỌC**
   NSX: 08/08/2023
   HSD: 08/02/2025
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	0.027	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
2	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	0.590	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
3	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	0.048	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
4	Thuỷ ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ ***Remarks***:
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N: 0314212518 C.T.T.N.H.H. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X219K1317
Mã KQ/ *RP. No*: 001042849.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 16/11/2023
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. **Thông tin mẫu**/ *Infomation of Sample* (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỌC**
   NSX: 08/08/2023
   HSD: 08/02/2025
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tanin (*)	14.3	%	-	AOAC 955.35
2	Chất chiết trong nước (*)/ Water extract (*)	34.6	%	-	TCVN 5610:2007
3	Tro không tan trong HCl (*)/ Ash insolube in HCl (*)	Vết 0.147 (< LOQ = 0.15)	%	0.05	TS-KT-HCB-115:2020
4	Hao hụt khối lượng ở 103°C (*)/ Loss on drying at 103°C (*)	7.49	%	-	TCVN 5613:2007

Chú thích/ ***Remarks***:
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N:0314212615-001-C.T.T.N.H.H
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X219K1317
Mã KQ/ *RP. No*: 001042849.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 16/11/2023
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. **Thông tin mẫu**/ *Infomation of Sample* (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỌC**
   NSX: 08/08/2023
   HSD: 08/02/2025
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	$9.6x10^2$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	*Coliforms* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
3	*Escherichia coli* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	*Staphylococcus aureus* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
5	*Clostridium perfringens* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	*Bacillus cereus* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X219K1317
Mã KQ/ *RP. No*: 001042849.00

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N:0314212615-001-C.T.T.N.H.H
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X219K1317
Mã KQ/ *RP. No*: 001042849.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 16/11/2023
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. **Thông tin mẫu**/ *Infomation of Sample* (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỌC**
   NSX: 08/08/2023
   HSD: 08/02/2025
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
2	Aflatoxin (tổng B_1, B_2, G_1, G_2) (*)/ Aflatoxin (sum of B_1, B_2, G_1, G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)

Chú thích/ *Remarks*:
1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N:0314212615-00 C.T.T.N.H.H TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL Q.TÂN BÌNH T.P HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG